

Bản án số: 97/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 11/9/2020

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/7/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXX- ST ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đ X B

Trú tại: Thôn Qu, xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đ Th H

Trú tại: Thôn Qu, xã Th H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/6/2020 và trong bản tự khai ngày 21/7/2020 của nguyên đơn Đ X B trình bày giữa anh và chị Đ Th H đã đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và đã sinh được 02 người con. Sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia

đình, vợ chồng sống ly thân với nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh B làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ Th H V sinh ngày 22/8/2015 và cháu Đ Th V sinh ngày 29/01/2017. Sau khi ly hôn anh B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Vy và cháu Vân vì các cháu đã ở với anh từ nhỏ. Anh B yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung và khoản vay chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị H nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án để hòa giải và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị H khai chị nhất trí như ý kiến của anh B về phần tình cảm, về con chung do con đang còn nhỏ, các cháu mới được 3 tuổi và 5 tuổi nên chị mong muốn được nuôi các cháu hoặc cho chị xin được nuôi cháu Đ Th V hiện nay mới được 3 tuổi. Tài sản chung và khoản vay chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 28, 147 và Điều 273; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Đ X B được ly hôn với chị Đ Th H

Về con chung: Xử giao cho anh Đ X B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đ Th H V sinh ngày 22/8/2015. Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ Th V sinh ngày 29/01/2017.

Về tài sản chung, các khoản vay chung: anh Đ X B và chị Đ Th H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ X B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đ X B và chị Đ T H đã đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh B xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ X B được ly hôn với chị Đ Th H.

[2] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của hai anh chị đang ở với anh B từ nhỏ nên nguyện vọng của anh B xin được nuôi các cháu là hợp lý. Tuy nhiên chị H trình bày chị cũng đủ điều kiện để nuôi các con, hiện nay các con đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ Th V là thỏa đáng và giao cho anh B chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đ Th H V là phù hợp, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Tại phiên tòa hôm nay anh B và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí: Anh Đ X B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004310 ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh B đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đ X B được ly hôn với chị Đ Th H.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Đ X B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đ Th H V sinh ngày 22/8/2015. Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ Th V sinh ngày 29/01/2017.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Đ X B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004310

ngày 01/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh B đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2020), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Y H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn